TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2023
"Về việc ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ksor H'Mloan
2. Ông Rmah Et
Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"*; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa:

-*Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị M**, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn I, xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

-*Bị đơn:* Anh **Bùi Văn D**, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị M trình bày:

Tôi và anh Bùi Văn D sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/1996 tại Ủy ban nhân dân xã Nh, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Trong thời gian chung sống chị và chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt, mâu thuẫn gia đình thường xuyên xảy ra cãi vã nhau và mâu thuẫn càng trầm trọng hơn dẫn đến ly thân từ năm 2019, không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay tôi cảm thấy cuộc sống hôn

nhân đã đến mức trầm trọng, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bùi Văn D.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Bùi Ngọc H, sinh ngày 01/9/1997; Bùi Thị H, sinh ngày 11/5/2003 và Bùi Văn C, sing ngày 29/9/2005. Cháu H1, H2 đã thành niên và tự lập nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Cchưa thành niên và có nguyện vọng ở với tôi và tôi yêu cầu được nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

-Tại bản tự khai ngày 11/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Văn D trình bày: Như lời trình bày của cô M về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi kết hôn chúng tôi bất đồng quan điểm mâu thuẫn thường xuyên, cô M đã bỏ đi và không muốn đoàn tụ chung sống với tôi thì tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của cô M.

Về con chung: Còn 01 đứa con chung chưa thành niên là Bùi Văn C, sinh ngày 29/9/2005 việc ở với ai là tùy nguyện vọng của con, hiện tại cô M đã bỏ đi làm xa, tôi vẫn nuôi dưỡng cháu Cvà vẫn chu cấp cho cháu các điều kiện học hành tốt nhất.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Bùi Văn D. Về con chung giao 01 con chung chưa thành niên là Bùi Văn C, sinh ngày 29/9/2005, hiện tại chị M đã đi làm ăn xa, không có nơi cư trú ổn định, anh D vẫn đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nên Cgiao cho anh Bùi Văn D tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và bị đơn cư trú tại thôn Thôn I, xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn D có tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/1996 tại Ủy ban nhân dân xã Nh, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn D thường xuyên mâu thuẫn nhau, nguyên nhân phát sinh do bất đồng quan điểm, tình cảm dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng. Chị M và anh D đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị M xin được ly hôn với anh Bùi Văn D.

[4]Về con chung: Hai bên có 03 con chung là Bùi Ngọc H, sinh ngày 01/9/1997; Bùi Thị H, sinh ngày 11/5/2003 và Bùi Văn C, sinh ngày 29/9/2005. Cháu H1, H2 đã thành niên và tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 con chung chưa thành niên là Bùi Văn C có nguyện vọng được ở với chị Bùi Thị M, tuy nhiên hiện tại chị M đã bỏ đi làm ăn xa, không có nơi cư trú ổn định, anh D vẫn là người trực tiếp nuôi con, có nơi cư trú ổn định và đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giao dục con nên Cthiết giao cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Cđến khi cháu C đủ 18 tuổi là phù hợp, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung.

[5] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Chị Bùi Thị M phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị M.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Bùi Văn D.

2.Về con chung: Giao 01 con chung là: Bùi Văn C, sinh ngày 29/9/2005 cho anh Bùi Văn D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ nay 04/01/2023 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Bùi Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về án phí: Chị Bùi Thị M phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007946 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Chị Bùi Thị M đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Nhân Huệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Bá Thới

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Nhân Huệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá Thới

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Chrôh Pơnan;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá Thới